

Số: 983/2022/QĐST-HNGĐ

NT, ngày 14 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1371/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Đỗ Như T** – sinh năm 1982

HKTT: Thôn T, xã P, thành phố T

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Bích N** – sinh năm 1982

HKTT: 44/36 đường T, phường L, thành phố T

Chỗ ở: Thôn T, xã P, thành phố T

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Đỗ Như T** và bà **Nguyễn Thị Bích N**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao 02 con chung là **Đỗ Như Minh H** sinh ngày 24/3/2008 và **Đỗ Như Lan P** sinh ngày 22/3/2016 cho bà **Nguyễn Thị Bích N** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông **Đỗ Như T** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/tháng kể từ tháng 12/2022 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi (1.500.000đ/con/tháng)

Ông **Đỗ Như T** được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở ông T thực hiện quyền này. Đồng thời ông T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết ông Đỗ Như T và bà Nguyễn Thị Bích N có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đỗ Như T và bà Nguyễn Thị Bích N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

Về án phí : Ông Đỗ Như T và bà Nguyễn Thị Bích N mỗi người phải nộp 75.000đ án phí HNGĐ-ST, ông T phải nộp 150.000đ án phí DS-ST (phần cấp dưỡng nuôi con) nhưng ông T tự nguyện nộp thay bà N nên ông T phải nộp 300.000đ án phí nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0002937 ngày 16/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T. Ông Đỗ Như T đã nộp đủ án phí.

Quy định: Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Bích N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Đỗ Như T không thi hành khoản tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhân:

- Tòa án nhân dân tỉnh H;
 - Viện kiểm sát nhân dân Tp. T;
 - Chi cục thi hành án Dân sự Tp. T;
 - UBND phường V-Tp. H
 - tỉnh H
- (Giấy CNKH số 126 ngày 19/10/2007);
- Dương sự;
 - Lưu hồ sơ

Đào Dương Thị Phương Dung